

Số: 584 /TB-THCS PTH

Gò Vấp, ngày 03 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO

THU TIỀN LỚP 2 BUỔI/NGÀY (có phục vụ bán trú)
KHỐI LỚP 6 gồm: 6/1, 6/2, 6/3, 6/4, 6/5, 6/6, 6/7, 6/8, 6/9, 6/10, 6/11, 6/12, 6/13
Thực hiện các khoản thu tháng 11/2023
Năm học 2023 - 2024

Căn cứ Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Công văn số 4687/SGDĐT-KHTC ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng và các khoản thu khác năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 4827/UBND-TCKH-GDĐT ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Ủy Ban nhân dân quận Gò Vấp về việc thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc quận năm học 2023 - 2024;

Căn cứ sự thống nhất của toàn thể phụ huynh học sinh thông qua biên bản Hội nghị CMHS đầu năm học 2023 - 2024 các ngày 07, 08 tháng 10 năm 2023 và biên bản Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh năm học 2023 - 2024 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Trường THCS Phan Tây Hồ;

Căn cứ sự thống nhất của toàn thể CB-GV-NV Trường THCS Phan Tây Hồ thông qua biên bản Hội nghị Viên chức, người lao động năm học 2023 - 2024 ngày 14 tháng 10 năm 2023 của Trường THCS Phan Tây Hồ.

Trường THCS Phan Tây Hồ thông báo các khoản thu tháng 11/2023 của các lớp học 2 buổi/ngày (có phục vụ bán trú) năm học 2023 - 2024 như sau:

CÁC KHOẢN THU LỚP HỌC 2 BUỔI/NGÀY (có phục vụ bán trú)

Stt	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Thời gian thu	Tổng số tiền
I	Thu, quản lý, sử dụng học phí công lập			
1	Tiền Học phí công lập	60.000đ/học sinh/tháng	Tháng 09,10,11	180.000đ
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa			
1	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.	170.000đ/học sinh/tháng	Tháng 11	170.000đ
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn tiếng Anh (Lớp 6/2 → Lớp 6/9).	69.000 đ/học sinh/tháng	Tháng 11	69.000 đ
3	Tiền tổ chức học chương trình Kỹ năng sống.	80.000 đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	80.000 đ
4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (Lớp 6/2 → Lớp 6/13).	205.000 đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	205.000 đ

Stt	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Thời gian thu	Tổng số tiền
III	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện các đề án			
1	Tiền tổ chức lớp học theo Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam (Lớp 6/1).	3.600.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 11 EMG thu	3.600.000đ
2	Tiền tổ chức các lớp học theo đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho HS phổ thông TPHCM theo định hướng chuẩn Quốc tế, giai đoạn 2021 - 2023. (Lớp 6/1 → Lớp 6/13).	160.000đ/học sinh/tháng	Tháng 11	160.000đ
IV	Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú			
1	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý bán trú (đối với trường tự tổ chức nấu ăn cho học sinh).	170.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	170.000đ
2	Tiền vệ sinh bán trú	23.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	23.000đ
V	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh			
1	Tiền suất ăn trưa	33.000 đ/học sinh/ngày (bữa trưa)	Tháng 11: (22 ngày ăn)	726.000đ
2	Tiền nước uống học sinh bán trú	13.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	13.000đ
3	Tiền sổ liên lạc điện tử. Tiền Ứng dụng dạy học ôn tập trực tuyến.	25.000đ/học sinh/tháng. 12.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	37.000đ
4	Tiền sử dụng máy lạnh của các lớp có gắn máy lạnh (Lớp 6/1)	35.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	35.000đ
5	Tiền học phẩm hỗ trợ cá nhân học sinh	50.000đ/học sinh/năm.	Năm học	50.000đ
6	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	17.500/học sinh/năm.	Năm học	17.500đ



Stt	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Thời gian thu	Tổng số tiền
7	Tiền Bảo hiểm y tế học sinh	680.400đ/học sinh/năm.	Năm học	680.400đ

Đề nghị các bậc CMHS thực hiện đóng các khoản thu từ ngày 01 đến ngày 15 hàng tháng.

KẾ TOÁN

Lan

Phạm Thị Tường Lan



Vũ Thị Thơ





UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỞNG THCS PHAN TÂY HỒ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI TIẾT THU TIỀN LỚP TÍCH HỢP -THÁNG 11 NĂM 2023

KHỐI 6 - LỚP: 6/1
NĂM HỌC 2023-2024

Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền Học phí công lập	3		60.000	180.000	Tháng 09, 10, 11
2	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	1		170.000	170.000	Tháng 11
3	Tiền tổ chức học chương trình Kỹ năng sống	1		80.000	80.000	Tháng 11
4	Tiền tổ chức học chương trình Kỹ năng sống	1		80.000	80.000	Tháng 11
5	Tiền tổ chức các lớp theo đề án " Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho HS phổ thông TPHCM theo định hướng chuẩn Quốc tế, giai đoạn 2021 - 2023" (Khối lớp 6)	1		160.000	160.000	Tháng 11
6	Tiền tổ chức phục vụ, quản lí bán trú	1		170.000	170.000	Tháng 11
7	Tiền vệ sinh bán trú	1		23.000	23.000	Tháng 11
8	Tiền suất ăn trưa	22		33.000	726.000	Tháng 11
9	Tiền nước uống học sinh bán trú	1		13.000	13.000	Tháng 11
10	Tiền tin nhắn và sổ LLĐT. Tiền phần mềm quản lý và tổ chức dạy học, ôn tập trực tuyến	1		37.000	37.000	Tháng 11
11	Tiền sử dụng máy lạnh của các lớp có gắn máy lạnh	1		35.000	35.000	Tháng 11
12	Tiền học phẩm hỗ trợ cá nhân học sinh	1		50.000	50.000	Cả năm
13	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	1		17.500	17.500	Cả năm
14	Tiền Bảo hiểm y tế học sinh	1		680.400	680.400	Cả năm
	Tổng cộng				<u>2.421.900</u>	



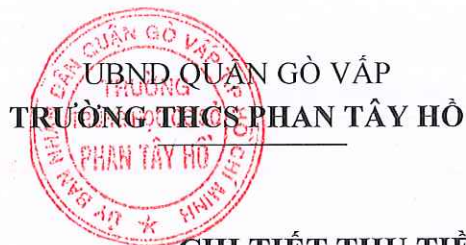
UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG THCS PHAN TÂY HỒ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI TIẾT THU TIỀN LỚP TÍCH HỢP -THÁNG 11 NĂM 2023

KHỐI 6 - LỚP: 6/2, 6/3, 6/4, 6/5, 6/6, 6/7, 6/8, 6/9
NĂM HỌC 2023-2024

Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền Học phí công lập	3		60.000	180.000	Tháng 09, 10, 11
2	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	1		170.000	170.000	Tháng 11
3	Tiền tổ chức học chương trình Kỹ năng sống	1		80.000	80.000	Tháng 11
4	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Tiếng Anh	1		69.000	69.000	Tháng 11
5	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	1		205.000	205.000	Tháng 11
6	Tiền tổ chức các lớp theo đề án " Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho HS phổ thông TPHCM theo định hướng chuẩn Quốc tế, giai đoạn 2021 - 2023" (Khối lớp 6)	1		160.000	160.000	Tháng 11
7	Tiền tổ chức phục vụ, quản lí bán trú	1		170.000	170.000	Tháng 11
8	Tiền vệ sinh bán trú	1		23.000	23.000	Tháng 11
9	Tiền suất ăn trưa	22		33.000	726.000	Tháng 11
10	Tiền nước uống học sinh bán trú	1		13.000	13.000	Tháng 11
11	Tiền tin nhắn và sổ LLĐT. Tiền phần mềm quản lý và tổ chức dạy học, ôn tập trực tuyến	1		37.000	37.000	Tháng 11
12	Tiền học phẩm hỗ trợ cá nhân học sinh	1		50.000	50.000	Cả năm
13	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	1		17.500	17.500	Cả năm
14	Tiền Bảo hiểm y tế học sinh	1		680.400	680.400	Cả năm
	Tổng cộng				<u>2.580.900</u>	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI TIẾT THU TIỀN LỚP TÍCH HỢP - THÁNG 11 NĂM 2023

KHỐI 6 - LỚP: 6/10, 6/11, 6/12, 6/13

NĂM HỌC 2023-2024

Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền Học phí công lập	3		60.000	180.000	Tháng 09, 10, 11
2	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	1		170.000	170.000	Tháng 11
3	Tiền tổ chức học chương trình Kỹ năng sống	1		80.000	80.000	Tháng 11
4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	1		205.000	205.000	Tháng 11
5	Tiền tổ chức các lớp theo đề án " Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho HS phổ thông TPHCM theo định hướng chuẩn Quốc tế, giai đoạn 2021 - 2023" (Khối lớp 6)	1		160.000	160.000	Tháng 11
6	Tiền tổ chức phục vụ, quản lí bán trú	1		170.000	170.000	Tháng 11
7	Tiền vệ sinh bán trú	1		23.000	23.000	Tháng 11
8	Tiền suất ăn trưa	22		33.000	726.000	Tháng 11
9	Tiền nước uống học sinh bán trú	1		13.000	13.000	Tháng 11
10	Tiền tin nhắn và sổ LLĐT. Tiền phần mềm quản lý và tổ chức dạy học, ôn tập trực tuyến	1		37.000	37.000	Tháng 11
11	Tiền học phẩm hỗ trợ cá nhân học sinh	1		50.000	50.000	Cả năm
12	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	1		17.500	17.500	Cả năm
13	Tiền Bảo hiểm y tế học sinh	1		680.400	680.400	Cả năm
	Tổng cộng				<u>2.511.900</u>	

Số: 584 /TB-THCS PTH

Gò Vấp, ngày 03 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO
THU TIỀN LỚP 2 BUỔI/NGÀY (không phục vụ bán trú)
KHỐI LỚP 6 gồm: 6/14, 6/15, 6/16, 6/17, 6/18
Thực hiện các khoản thu tháng 11/2023
Năm học 2023 - 2024

Căn cứ Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về qui định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Công văn số 4687/SGDDT-KHTC ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng và các khoản thu khác năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 4827/UBND-TCKH-GDĐT ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Ủy Ban nhân dân quận Gò Vấp về việc thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc quận năm học 2023 - 2024;

Căn cứ sự thống nhất của toàn thể phụ huynh học sinh thông qua biên bản Hội nghị CMHS đầu năm học 2023 - 2024 các ngày 07, 08 tháng 10 năm 2023 và biên bản Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh năm học 2023 - 2024 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Trường THCS Phan Tây Hồ;

Căn cứ sự thống nhất của toàn thể CB-GV-NV Trường THCS Phan Tây Hồ thông qua biên bản Hội nghị Viên chức, người lao động năm học 2023 - 2024 ngày 14 tháng 10 năm 2023 của Trường THCS Phan Tây Hồ.

Trường THCS Phan Tây Hồ thông báo các khoản thu tháng 11/2023 của các lớp học 2 buổi/ngày (có phục vụ bán trú) năm học 2023 - 2024 như sau:

CÁC KHOẢN THU LỚP HỌC 2 BUỔI/NGÀY (không phục vụ bán trú)

Stt	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Thời gian thu	Tổng số tiền
I	Thu, quản lý, sử dụng học phí công lập			
1	Tiền Học phí công lập	60.000đ/học sinh/tháng	Tháng 09,10,11	180.000đ
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá			
1	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.	170.000đ/học sinh/tháng	Tháng 11	170.000đ
2	Tiền tổ chức học chương trình Kỹ năng sống.	80.000 đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	80.000 đ
3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	205.000 đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	205.000 đ
III	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh			

Stt	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Thời gian thu	Tổng số tiền
1	Tiền sổ liên lạc điện tử. Tiền Ứng dụng dạy học ôn tập trực tuyến.	25.000đ/học sinh/tháng. 12.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	37.000đ
2	Tiền học phẩm hỗ trợ cá nhân học sinh	50.000đ/học sinh/năm.	Năm học	50.000đ
3	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	17.500/học sinh/năm.	Năm học	17.500đ
4	Tiền Bảo hiểm y tế học sinh	680.400đ/học sinh/năm.	Năm học	680.400đ

Đề nghị các bậc CMHS thực hiện đóng các khoản thu từ ngày 01 đến ngày 15 hàng tháng.

KẾ TOÁN

Lan

Phạm Thị Tường Lan

HIỆU TRƯỞNG



Thơ
Vũ Thị Thơ



UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỞNG THCS PHAN TÂY HỒ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI TIẾT THU TIỀN LỚP BUỔI 2 - THÁNG 11 NĂM 2023

KHỐI 6 - LỚP: 6/14, 6/15, 6/16, 6/17, 6/18

NĂM HỌC 2023-2024

Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền Học phí công lập	3		60.000	180.000	Tháng 09, 10, 11
2	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	1		170.000	170.000	Tháng 11
3	Tiền tổ chức học chương trình Kỹ năng sống	1		80.000	80.000	Tháng 11
4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	1		205.000	205.000	Tháng 11
5	Tiền tin nhắn và sổ LLĐT. Tiền phần mềm quản lý và tổ chức dạy học, ôn tập trực tuyến	1		37.000	37.000	Tháng 11
6	Tiền học phẩm hỗ trợ cá nhân học sinh	1		50.000	50.000	Cả năm
7	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	1		17.500	17.500	Cả năm
8	Tiền Bảo hiểm y tế học sinh	1		680.400	680.400	Cả năm
	Tổng cộng				<u>1.419.900</u>	

Số: 584 /TB-THCS PTH

Gò Vấp, ngày 03 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO
THU TIỀN LỚP 2 BUỔI/NGÀY (có phục vụ bán trú)
KHỐI LỚP 7 gồm: 7/1, 7/2, 7/3, 7/4, 7/5, 7/6, 7/7, 7/8, 7/9, 7/10, 7/11
Thực hiện các khoản thu tháng 11/2023
Năm học 2023 - 2024

Căn cứ Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Công văn số 4687/SGDĐT-KHTC ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng và các khoản thu khác năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 4827/UBND-TCKH-GDDT ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Ủy Ban nhân dân quận Gò Vấp về việc thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc quận năm học 2023 - 2024;

Căn cứ sự thống nhất của toàn thể phụ huynh học sinh thông qua biên bản Hội nghị CMHS đầu năm học 2023 - 2024 các ngày 07, 08 tháng 10 năm 2023 và biên bản Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh năm học 2023 - 2024 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Trường THCS Phan Tây Hồ;

Căn cứ sự thống nhất của toàn thể CB-GV-NV Trường THCS Phan Tây Hồ thông qua biên bản Hội nghị Viên chức, người lao động năm học 2023 - 2024 ngày 14 tháng 10 năm 2023 của Trường THCS Phan Tây Hồ.

Trường THCS Phan Tây Hồ thông báo các khoản thu tháng 11/2023 của các lớp học 2 buổi/ngày (có phục vụ bán trú) năm học 2023 - 2024 như sau:

CÁC KHOẢN THU LỚP HỌC 2 BUỔI/NGÀY (có phục vụ bán trú)

Stt	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Thời gian thu	Tổng số tiền
I	Thu, quản lý, sử dụng học phí công lập			
1	Tiền Học phí công lập	60.000đ/học sinh/tháng	Tháng 09,10,11	180.000đ
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa			
1	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.	170.000đ/học sinh/tháng	Tháng 11	170.000đ
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn tiếng Anh (Lớp 7/2 → Lớp 7/8).	69.000 đ/học sinh/tháng	Tháng 11	69.000 đ
3	Tiền tổ chức học chương trình Kỹ năng sống.	80.000 đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	80.000 đ
4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (Lớp 7/2 → Lớp 7/11).	205.000 đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	205.000 đ
III	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện các đề án			

Stt	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Thời gian thu	Tổng số tiền
1	Tiền tổ chức lớp học theo Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam (Lớp 7/1).	3.600.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 11 EMG thu	3.600.000đ
IV Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú				
1	Tiền tổ chức phục vụ, quản lí bán trú (đối với trường tự tổ chức nấu ăn cho học sinh).	170.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	170.000đ
2	Tiền vệ sinh bán trú	23.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	23.000đ
V Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh				
1	Tiền suất ăn trưa bán trú	33.000 đ/học sinh/ngày (bữa trưa)	Tháng 11: (22 ngày ăn)	726.000đ
2	Tiền nước uống	13.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	13.000đ
3	Tiền sổ liên lạc điện tử. Tiền Ứng dụng dạy học ôn tập trực tuyến.	25.000đ/học sinh/tháng. 12.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	37.000đ
4	Tiền sử dụng máy lạnh của các lớp có gắn máy lạnh (Lớp 7/1)	35.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	35.000đ
5	Tiền học phẩm hỗ trợ cá nhân học sinh	50.000đ/học sinh/năm.	Năm học	50.000đ
6	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	17.500/học sinh/năm.	Năm học	17.500đ
7	Tiền Bảo hiểm y tế học sinh	680.400đ/học sinh/năm.	Năm học	680.400đ

Đề nghị các bậc CMHS thực hiện đóng các khoản thu từ ngày 01 đến ngày 15 hàng tháng.

KẾ TOÁN

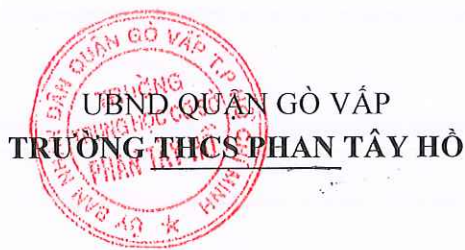
Ulan

Phạm Thị Tường Lan

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Thơ



UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG THCS PHAN TÂY HỒ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI TIẾT THU TIỀN LỚP TÍCH HỢP -THÁNG 11 NĂM 2023

KHỐI 7 - LỚP: 7/1
NĂM HỌC 2023-2024

Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền Học phí công lập	3		60.000	180.000	Tháng 09, 10, 11
2	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	1		170.000	170.000	Tháng 11
3	Tiền tổ chức học chương trình Kỹ năng sống	1		80.000	80.000	Tháng 11
4	Tiền tổ chức phục vụ, quản lí bán trú	1		170.000	170.000	Tháng 11
5	Tiền vệ sinh bán trú	1		23.000	23.000	Tháng 11
6	Tiền suất ăn trưa		22	33.000	726.000	Tháng 11
7	Tiền nước uống học sinh bán trú	1		13.000	13.000	Tháng 11
8	Tiền tin nhắn và sổ LLĐT. Tiền phần mềm quản lý và tổ chức dạy học, ôn tập trực tuyến	1		37.000	37.000	Tháng 11
9	Tiền sử dụng máy lạnh của các lớp có gắn máy lạnh	1		35.000	35.000	Tháng 11
10	Tiền học phẩm hỗ trợ cá nhân học sinh	1		50.000	50.000	Cả năm
11	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	1		17.500	17.500	Cả năm
12	Tiền Bảo hiểm y tế học sinh	1		680.400	680.400	Cả năm
	Tổng cộng				<u>2.181.900</u>	



UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG THCS PHAN TÂY HỒ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

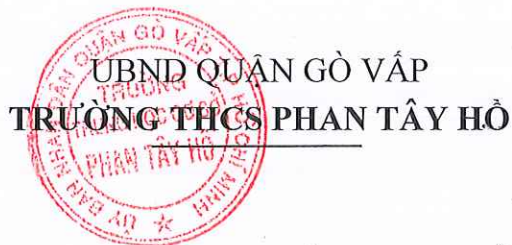
CHI TIẾT THU TIỀN LỚP BÁN TRÚ - TĂNG CƯỜNG NGOẠI NGỮ

THÁNG 11 NĂM 2023

KHỐI 7 - LỚP: 7/2, 7/3, 7/4, 7/5, 7/6, 7/7, 7/8

NĂM HỌC 2023-2024

Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền Học phí công lập	3		60.000	180.000	Tháng 09, 10, 11
2	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	1		170.000	170.000	Tháng 11
3	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Tiếng Anh	1		69.000	69.000	Tháng 11
4	Tiền tổ chức học chương trình Kỹ năng sống	1		80.000	80.000	Tháng 11
5	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	1		205.000	205.000	Tháng 11
6	Tiền tổ chức phục vụ, quản lí bán trú	1		170.000	170.000	Tháng 11
7	Tiền vệ sinh bán trú	1		23.000	23.000	Tháng 11
8	Tiền suất ăn trưa		22	33.000	726.000	Tháng 11
9	Tiền nước uống học sinh bán trú	1		13.000	13.000	Tháng 11
10	Tiền tin nhắn và sổ LLĐT. Tiền phần mềm quản lý và tổ chức dạy học, ôn tập trực tuyến	1		37.000	37.000	Tháng 11
11	Tiền học phẩm hỗ trợ cá nhân học sinh	1		50.000	50.000	Cả năm
12	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	1		17.500	17.500	Cả năm
13	Tiền Bảo hiểm y tế học sinh	1		680.400	680.400	Cả năm
	Tổng cộng				<u>2.420.900</u>	



UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG THCS PHAN TÂY HỒ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI TIẾT THU TIỀN LỚP BÁN TRÚ - THÁNG 11 NĂM 2023

KHỐI 7 - LỚP: 7/9, 7/10, 7/11

NĂM HỌC 2023-2024

Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền Học phí công lập	3		60.000	180.000	Tháng 09, 10, 11
2	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	1		170.000	170.000	Tháng 11
3	Tiền tổ chức học chương trình Kỹ năng sống	1		80.000	80.000	Tháng 11
4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	1		205.000	205.000	Tháng 11
5	Tiền tổ chức phục vụ, quản lí bán trú	1		170.000	170.000	Tháng 11
6	Tiền vệ sinh bán trú	1		23.000	23.000	Tháng 11
7	Tiền suất ăn trưa		22	33.000	726.000	Tháng 11
8	Tiền nước uống học sinh bán trú	1		13.000	13.000	Tháng 11
9	Tiền tin nhắn và sổ LLĐT. Tiền phần mềm quản lý và tổ chức dạy học, ôn tập trực tuyến	1		37.000	37.000	Tháng 11
10	Tiền học phẩm hỗ trợ cá nhân học sinh	1		50.000	50.000	Cả năm
11	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	1		17.500	17.500	Cả năm
12	Tiền Bảo hiểm y tế học sinh	1		680.400	680.400	Cả năm
	Tổng cộng				<u>2.351.900</u>	

Số: 584 /TB-THCS PTH

Gò Vấp, ngày 03 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO
THU TIỀN LỚP 2 BUỔI/NGÀY (không phục vụ bán trú)
KHỐI LỚP 7 gồm: 7/12, 7/13, 7/14, 7/15
Thực hiện các khoản thu tháng 11/2023
Năm học 2023 - 2024

Căn cứ Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về qui định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Công văn số 4687/SGDĐT-KHTC ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng và các khoản thu khác năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 4827/UBND-TCKH-GDĐT ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Ủy Ban nhân dân quận Gò Vấp về việc thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc quận năm học 2023 - 2024;

Căn cứ sự thống nhất của toàn thể phụ huynh học sinh thông qua biên bản Hội nghị CMHS đầu năm học 2023 - 2024 các ngày 07, 08 tháng 10 năm 2023 và biên bản Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh năm học 2023 - 2024 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Trường THCS Phan Tây Hồ;

Căn cứ sự thống nhất của toàn thể CB-GV-NV Trường THCS Phan Tây Hồ thông qua biên bản Hội nghị Viên chức, người lao động năm học 2023 - 2024 ngày 14 tháng 10 năm 2023 của Trường THCS Phan Tây Hồ.

Trường THCS Phan Tây Hồ thông báo các khoản thu tháng 11/2023 của các lớp học 2 buổi/ngày (có phục vụ bán trú) năm học 2023 - 2024 như sau:

CÁC KHOẢN THU LỚP HỌC 2 BUỔI/NGÀY (không phục vụ bán trú)

Stt	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Thời gian thu	Tổng số tiền
I	Thu, quản lý, sử dụng học phí công lập			
1	Tiền Học phí công lập	60.000đ/học sinh/tháng	Tháng 09,10,11	180.000đ
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá			
1	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.	170.000đ/học sinh/tháng	Tháng 11	170.000đ
2	Tiền tổ chức học chương trình Kỹ năng sống.	80.000 đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	80.000 đ
3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	205.000 đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	205.000 đ
III	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh			

Stt	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Thời gian thu	Tổng số tiền
1	Tiền sổ liên lạc điện tử. Tiền Ứng dụng dạy học ôn tập trực tuyến.	25.000đ/học sinh/tháng. 12.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	37.000đ
2	Tiền sử dụng máy lạnh của các lớp có gắn máy lạnh (Lớp 7/14, 7/15)	35.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	35.000đ
3	Tiền học phẩm hỗ trợ cá nhân học sinh	50.000đ/học sinh/năm.	Năm học	50.000đ
4	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	17.500/học sinh/năm.	Năm học	17.500đ
5	Tiền Bảo hiểm y tế học sinh	680.400đ/học sinh/năm.	Năm học	680.400đ

Đề nghị các bậc CMHS thực hiện đóng các khoản thu từ ngày 01 đến ngày 15 hàng tháng.

KẾ TOÁN

Lan

Phạm Thị Tường Lan

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Thơ



UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG THCS PHAN TÂY HỒ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI TIẾT THU TIỀN LỚP BUỔI 2 - THÁNG 11 NĂM 2023

KHỐI 7- LỚP: 7/12, 7/13

NĂM HỌC 2023-2024

Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền Học phí công lập	3		60.000	180.000	Tháng 09, 10, 11
2	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	1		170.000	170.000	Tháng 11
3	Tiền tổ chức học chương trình Kỹ năng sống	1		80.000	80.000	Tháng 11
4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	1		205.000	205.000	Tháng 11
5	Tiền tin nhắn và sổ LLĐT. Tiền phần mềm quản lý và tổ chức dạy học, ôn tập trực tuyến	1		37.000	37.000	Tháng 11
6	Tiền học phẩm hỗ trợ cá nhân học sinh	1		50.000	50.000	Cả năm
7	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	1		17.500	17.500	Cả năm
8	Tiền Bảo hiểm y tế học sinh	1		680.400	680.400	Cả năm
	Tổng cộng				<u>1.419.900</u>	

CHI TIẾT THU TIỀN LỚP BUỔI 2 - THÁNG 11 NĂM 2023

KHỐI 7- LỚP: 7/14, 7/15

NĂM HỌC 2023-2024

Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền Học phí công lập	3		60.000	180.000	Tháng 09, 10, 11
2	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	1		170.000	170.000	Tháng 11
3	Tiền tổ chức học chương trình Kỹ năng sống	1		80.000	80.000	Tháng 11
4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	1		205.000	205.000	Tháng 11
5	Tiền tin nhắn và sổ LLĐT. Tiền phần mềm quản lý và tổ chức dạy học, ôn tập trực tuyến	1		37.000	37.000	Tháng 11
6	Tiền sử dụng máy lạnh của các lớp có gắn máy lạnh	1		35.000	35.000	Tháng 11
7	Tiền học phẩm hỗ trợ cá nhân học sinh	1		50.000	50.000	Cả năm
8	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	1		17.500	17.500	Cả năm
9	Tiền Bảo hiểm y tế học sinh	1		680.400	680.400	Cả năm
	Tổng cộng				<u>1.454.900</u>	

Số: 584 /TB-THCS PTH

Gò Vấp, ngày 03 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO
THU TIỀN LỚP 2 BUỔI/NGÀY (có phục vụ bán trú)
KHỐI LỚP 8 gồm: 8/1, 8/2, 8/3, 8/4, 8/5, 8/6, 8/7, 8/8, 8/9
Thực hiện các khoản thu tháng 11/2023
Năm học 2023 - 2024

Căn cứ Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Công văn số 4687/SGDĐT-KHTC ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng và các khoản thu khác năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 4827/UBND-TCKH-GDĐT ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Ủy Ban nhân dân quận Gò Vấp về việc thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc quận năm học 2023 - 2024;

Căn cứ sự thống nhất của toàn thể phụ huynh học sinh thông qua biên bản Hội nghị CMHS đầu năm học 2023 - 2024 các ngày 07, 08 tháng 10 năm 2023 và biên bản Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh năm học 2023 - 2024 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Trường THCS Phan Tây Hồ;

Căn cứ sự thống nhất của toàn thể CB-GV-NV Trường THCS Phan Tây Hồ thông qua biên bản Hội nghị Viên chức, người lao động năm học 2023 - 2024 ngày 14 tháng 10 năm 2023 của Trường THCS Phan Tây Hồ.

Trường THCS Phan Tây Hồ thông báo các khoản thu tháng 11/2023 của các lớp học 2 buổi/ngày (có phục vụ bán trú) năm học 2023 - 2024 như sau:

CÁC KHOẢN THU LỚP HỌC 2 BUỔI/NGÀY (có phục vụ bán trú)

Stt	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Thời gian thu	Tổng số tiền
I	Thu, quản lý, sử dụng học phí công lập			
1	Tiền Học phí công lập	60.000đ/học sinh/tháng	Tháng 09,10,11	180.000đ
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá			
1	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.	170.000đ/học sinh/tháng	Tháng 11	170.000đ
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn tiếng Anh (Lớp 8/2 → Lớp 8/6).	69.000 đ/học sinh/tháng	Tháng 11	69.000 đ
3	Tiền tổ chức học chương trình Kỹ năng sống.	80.000 đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	80.000 đ
4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (Lớp 8/2 → Lớp 8/9).	205.000 đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	205.000 đ
III	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện các đề án			

Stt	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Thời gian thu	Tổng số tiền
1	Tiền tổ chức lớp học theo Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam (Lớp 8/1).	3.600.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 11 EMG thu	3.600.000đ
IV	Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú			
1	Tiền tổ chức phục vụ, quản lí bán trú (đối với trường tự tổ chức nấu ăn cho học sinh).	170.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	170.000đ
2	Tiền vệ sinh bán trú	23.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	23.000đ
V	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh			
1	Tiền suất ăn trưa bán trú	33.000 đ/học sinh/ngày (bữa trưa)	Tháng 11: (22 ngày ăn)	726.000đ
2	Tiền nước uống	13.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	13.000đ
3	Tiền sổ liên lạc điện tử. Tiền Ứng dụng dạy học ôn tập trực tuyến.	25.000đ/học sinh/tháng. 12.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	37.000đ
4	Tiền sử dụng máy lạnh của các lớp có gắn máy lạnh (Lớp 8/1)	35.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	35.000đ
5	Tiền học phẩm hỗ trợ cá nhân học sinh	50.000đ/học sinh/năm.	Năm học	50.000đ
6	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	17.500/học sinh/năm.	Năm học	17.500đ
7	Tiền Bảo hiểm y tế học sinh	680.400đ/học sinh/năm.	Năm học	680.400đ

Đề nghị các bậc CMHS thực hiện đóng các khoản thu từ ngày 01 đến ngày 15 hàng tháng.

KẾ TOÁN

Phạm Thị Tường Lan

Phạm Thị Tường Lan

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Thơ



UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG THCS PHAN TÂY HỒ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI TIẾT THU TIỀN LỚP TÍCH HỢP -THÁNG 11 NĂM 2023

KHỐI 8 - LỚP: 8/1
NĂM HỌC 2023-2024

Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền Học phí công lập	3		60.000	180.000	Tháng 09, 10, 11
2	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	1		170.000	170.000	Tháng 11
3	Tiền tổ chức học chương trình Kỹ năng sống	1		80.000	80.000	Tháng 11
4	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý bán trú	1		170.000	170.000	Tháng 11
5	Tiền vệ sinh bán trú	1		23.000	23.000	Tháng 11
6	Tiền suất ăn trưa		22	33.000	726.000	Tháng 11
7	Tiền nước uống học sinh bán trú	1		13.000	13.000	Tháng 11
8	Tiền tin nhắn và sổ LLĐT. Tiền phần mềm quản lý và tổ chức dạy học, ôn tập trực tuyến	1		37.000	37.000	Tháng 11
9	Tiền sử dụng máy lạnh của các lớp có gắn máy lạnh	1		35.000	35.000	Tháng 11
10	Tiền học phẩm hỗ trợ cá nhân học sinh	1		50.000	50.000	Cả năm
11	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	1		17.500	17.500	Cả năm
12	Tiền Bảo hiểm y tế học sinh	1		680.400	680.400	Cả năm
	Tổng cộng				<u>2.181.900</u>	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

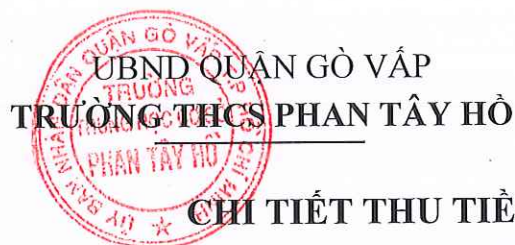
CHI TIẾT THU TIỀN LỚP BÁN TRÚ - TĂNG CƯỜNG NGOẠI NGỮ

THÁNG 11 NĂM 2023

KHỐI 8- LỚP: 8/2, 8/3, 8/4, 8/5, 8/6

NĂM HỌC 2023-2024

Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền Học phí công lập	3		60.000	180.000	Tháng 09, 10, 11
2	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	1		170.000	170.000	Tháng 11
3	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Tiếng Anh	1		69.000	69.000	Tháng 11
4	Tiền tổ chức học chương trình Kỹ năng sống	1		80.000	80.000	Tháng 11
5	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	1		205.000	205.000	Tháng 11
6	Tiền tổ chức phục vụ, quản lí bán trú	1		170.000	170.000	Tháng 11
7	Tiền vệ sinh bán trú	1		23.000	23.000	Tháng 11
8	Tiền suất ăn trưa		22	33.000	726.000	Tháng 11
9	Tiền nước uống học sinh bán trú	1		13.000	13.000	Tháng 11
10	Tiền tin nhắn và sổ LLĐT. Tiền phần mềm quản lý và tổ chức dạy học, ôn tập trực tuyến	1		37.000	37.000	Tháng 11
11	Tiền học phẩm hỗ trợ cá nhân học sinh	1		50.000	50.000	Cả năm
12	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	1		17.500	17.500	Cả năm
13	Tiền Bảo hiểm y tế học sinh	1		680.400	680.400	Cả năm
	Tổng cộng				<u>2.420.900</u>	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI TIẾT THU TIỀN LỚP BÁN TRÚ - THÁNG 11 NĂM 2023.

KHỐI 8 - LỚP: 8/7, 8/8, 8/9

NĂM HỌC 2023-2024

Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền Học phí công lập	3		60.000	180.000	Tháng 09, 10, 11
2	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	1		170.000	170.000	Tháng 11
3	Tiền tổ chức học chương trình Kỹ năng sống	1		80.000	80.000	Tháng 11
4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	1		205.000	205.000	Tháng 11
5	Tiền tổ chức phục vụ, quản lí bán trú	1		170.000	170.000	Tháng 11
6	Tiền vệ sinh bán trú	1		23.000	23.000	Tháng 11
7	Tiền suất ăn trưa		22	33.000	726.000	Tháng 11
8	Tiền nước uống học sinh bán trú	1		13.000	13.000	Tháng 11
9	Tiền tin nhắn và sổ LLĐT. Tiền phần mềm quản lý và tổ chức dạy học, ôn tập trực tuyến	1		37.000	37.000	Tháng 11
10	Tiền học phẩm hỗ trợ cá nhân học sinh	1		50.000	50.000	Cả năm
11	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	1		17.500	17.500	Cả năm
12	Tiền Bảo hiểm y tế học sinh	1		680.400	680.400	Cả năm
	Tổng cộng				<u>2.351.900</u>	

Số: 584 /TB-THCS PTH

Gò Vấp, ngày 03 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO
THU TIỀN LỚP 2 BUỔI/NGÀY (không phục vụ bán trú)
KHỐI LỚP 8 gồm: 8/10, 8/11, 8/12
Thực hiện các khoản thu tháng 11/2023
Năm học 2023 - 2024

Căn cứ Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về qui định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Công văn số 4687/SGDDĐT-KHTC ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng và các khoản thu khác năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 4827/UBND-TCKH-GDĐT ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Ủy Ban nhân dân quận Gò Vấp về việc thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc quận năm học 2023 - 2024;

Căn cứ sự thống nhất của toàn thể phụ huynh học sinh thông qua biên bản Hội nghị CMHS đầu năm học 2023 - 2024 các ngày 07, 08 tháng 10 năm 2023 và biên bản Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh năm học 2023 - 2024 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Trường THCS Phan Tây Hồ;

Căn cứ sự thống nhất của toàn thể CB-GV-NV Trường THCS Phan Tây Hồ thông qua biên bản Hội nghị Viên chức, người lao động năm học 2023 - 2024 ngày 14 tháng 10 năm 2023 của Trường THCS Phan Tây Hồ.

Trường THCS Phan Tây Hồ thông báo các khoản thu tháng 11/2023 của các lớp học 2 buổi/ngày (có phục vụ bán trú) năm học 2023 - 2024 như sau:

CÁC KHOẢN THU LỚP HỌC 2 BUỔI/NGÀY (không phục vụ bán trú)

Stt	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Thời gian thu	Tổng số tiền
I	Thu, quản lý, sử dụng học phí công lập			
1	Tiền Học phí công lập	60.000đ/học sinh/tháng	Tháng 09,10,11	180.000đ
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa			
1	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.	170.000đ/học sinh/tháng	Tháng 11	170.000đ
2	Tiền tổ chức học chương trình Kỹ năng sống.	80.000 đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	80.000 đ
3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	205.000 đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	205.000 đ
III	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh			

Stt	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Thời gian thu	Tổng số tiền
1	Tiền sổ liên lạc điện tử. Tiền Ứng dụng dạy học ôn tập trực tuyến.	25.000đ/học sinh/tháng. 12.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	37.000đ
2	Tiền học phẩm hỗ trợ cá nhân học sinh	50.000đ/học sinh/năm.	Năm học	50.000đ
3	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	17.500/học sinh/năm.	Năm học	17.500đ
4	Tiền Bảo hiểm y tế học sinh	680.400đ/học sinh/năm.	Năm học	680.400đ

Đề nghị các bậc CMHS thực hiện đóng các khoản thu từ ngày 01 đến ngày 15 hàng tháng.

KÊ TOÁN

Phạm Thị Tường Lan

Phạm Thị Tường Lan



Vũ Thị Thơ



CHI TIẾT THU TIỀN LỚP BUỔI 2 - THÁNG 11 NĂM 2023

KHỐI 8 - LỚP: 8/10, 8/11, 8/12

NĂM HỌC 2023-2024

Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền Học phí công lập	3		60.000	180.000	Tháng 09, 10, 11
2	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	1		170.000	170.000	Tháng 11
3	Tiền tổ chức học chương trình Kỹ năng sống	1		80.000	80.000	Tháng 11
4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	1		205.000	205.000	Tháng 11
5	Tiền tin nhắn và sổ LLĐT. Tiền phần mềm quản lý và tổ chức dạy học, ôn tập trực tuyến	1		37.000	37.000	Tháng 11
6	Tiền học phẩm hỗ trợ cá nhân học sinh	1		50.000	50.000	Cả năm
7	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	1		17.500	17.500	Cả năm
8	Tiền Bảo hiểm y tế học sinh	1		680.400	680.400	Cả năm
	Tổng cộng				<u>1.419.900</u>	

Số: 584 /TB-THCS PTH

Gò Vấp, ngày 03 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO
THU TIỀN LỚP 2 BUỔI/NGÀY (có phục vụ bán trú)
KHỐI LỚP 9 gồm: 9/1, 9/2, 9/3, 9/4, 9/5, 9/6, 9/7, 9/8, 9/9, 9/10
Thực hiện các khoản thu tháng 11/2023
Năm học 2023 - 2024

Căn cứ Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Công văn số 4687/SGDĐT-KHTC ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng và các khoản thu khác năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 4827/UBND-TCKH-GDDT ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Ủy Ban nhân dân quận Gò Vấp về việc thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc quận năm học 2023 - 2024;

Căn cứ sự thống nhất của toàn thể phụ huynh học sinh thông qua biên bản Hội nghị CMHS đầu năm học 2023 - 2024 các ngày 07, 08 tháng 10 năm 2023 và biên bản Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh năm học 2023 - 2024 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Trường THCS Phan Tây Hồ;

Căn cứ sự thống nhất của toàn thể CB-GV-NV Trường THCS Phan Tây Hồ thông qua biên bản Hội nghị Viên chức, người lao động năm học 2023 - 2024 ngày 14 tháng 10 năm 2023 của Trường THCS Phan Tây Hồ.

Trường THCS Phan Tây Hồ thông báo các khoản thu tháng 11/2023 của các lớp học 2 buổi/ngày (có phục vụ bán trú) năm học 2023 - 2024 như sau:

CÁC KHOẢN THU LỚP HỌC 2 BUỔI/NGÀY (có phục vụ bán trú)

Stt	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Thời gian thu	Tổng số tiền
I	Thu, quản lý, sử dụng học phí công lập			
1	Tiền Học phí công lập	60.000đ/học sinh/tháng	Tháng 09,10,11	180.000đ
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá			
1	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.	170.000đ/học sinh/tháng	Tháng 11	170.000đ
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn tiếng Anh (Lớp 9/2 → Lớp 9/7).	69.000 đ/học sinh/tháng	Tháng 11	69.000 đ
3	Tiền tổ chức học chương trình Kỹ năng sống. (Lớp 9/2 → Lớp 9/10).	80.000 đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	80.000 đ
4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (Lớp 9/2 → Lớp 9/10).	205.000 đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	205.000 đ
IV	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện các đề án			

Stt	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Thời gian thu	Tổng số tiền
1	Tiền tổ chức lớp học theo Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam (Lớp 9/1).	3.600.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 11 EMG thu	3.600.000đ
V	Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú			
1	Tiền tổ chức phục vụ, quản lí bán trú (đối với trường tự tổ chức nấu ăn cho học sinh).	170.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	170.000đ
2	Tiền vệ sinh bán trú	23.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	23.000đ
VI	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh			
1	Tiền suất ăn trưa bán trú	33.000 đ/học sinh/ngày (bữa trưa)	Tháng 11: (22 ngày ăn)	726.000đ
2	Tiền nước uống	13.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	13.000đ
3	Tiền sổ liên lạc điện tử. Tiền Ứng dụng dạy học ôn tập trực tuyến.	25.000đ/học sinh/tháng. 12.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	37.000đ
4	Tiền sử dụng máy lạnh của các lớp có gắn máy lạnh (Lớp 9/1)	35.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	35.000đ
5	Tiền học phẩm hỗ trợ cá nhân học sinh	50.000đ/học sinh/năm.	Năm học	50.000đ
6	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	17.500/học sinh/năm.	Năm học	17.500đ
7	Tiền Bảo hiểm y tế học sinh	680.400đ/học sinh/năm.	Năm học	680.400đ

Đề nghị các bậc CMHS thực hiện đóng các khoản thu từ ngày 01 đến ngày 15 hàng tháng.

KÊ TOÁN

Phạm Thị Tường Lan

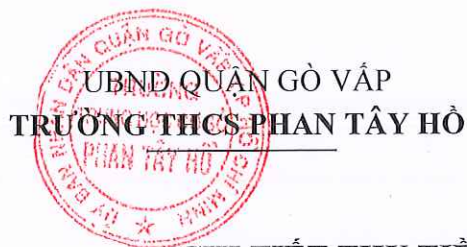
Phạm Thị Tường Lan

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Thơ

Vũ Thị Thơ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI TIẾT THU TIỀN LỚP TÍCH HỢP - THÁNG 11 NĂM 2023

KHỐI 9- LỚP: 9/1
NĂM HỌC 2023 - 2024

Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền Học phí công lập	3		60.000	180.000	Tháng 09, 10, 11
2	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	1		170.000	170.000	Tháng 11
3	Tiền tổ chức phục vụ, quản lí bán trú	1		170.000	170.000	Tháng 11
4	Tiền vệ sinh bán trú	1		23.000	23.000	Tháng 11
5	Tiền suất ăn trưa		22	33.000	726.000	Tháng 11
6	Tiền nước uống học sinh bán trú	1		13.000	13.000	Tháng 11
7	Tiền tin nhắn và sổ LLĐT. Tiền phần mềm quản lý và tổ chức dạy học, ôn tập trực tuyến	1		37.000	37.000	Tháng 11
8	Tiền sử dụng máy lạnh của các lớp có gắn máy lạnh	1		35.000	35.000	Tháng 11
10	Tiền học phẩm hỗ trợ cá nhân học sinh	1		50.000	50.000	Cả năm
11	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	1		17.500	17.500	Cả năm
12	Tiền Bảo hiểm y tế học sinh	1		680.400	680.400	Cả năm
	Tổng cộng				<u>2.101.900</u>	



UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG THCS PHAN TÂY HỒ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI TIẾT THU TIỀN LỚP BÁN TRÚ - TĂNG CƯỜNG NGOẠI NGỮ

THÁNG 11 NĂM 2023

KHỐI 9- LỚP: 9/2, 9/3, 9/4, 9/5, 9/6, 9/7

NĂM HỌC 2023 - 2024

Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền Học phí công lập	3		60.000	180.000	Tháng 09, 10, 11
2	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	1		170.000	170.000	Tháng 11
3	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Tiếng Anh	1		69.000	69.000	Tháng 11
4	Tiền tổ chức học chương trình Kỹ năng sống	1		80.000	80.000	Tháng 11
5	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	1		205.000	205.000	Tháng 11
6	Tiền tổ chức phục vụ, quản lí bán trú	1		170.000	170.000	Tháng 11
7	Tiền vệ sinh bán trú	1		23.000	23.000	Tháng 11
8	Tiền suất ăn trưa		22	33.000	726.000	Tháng 11
9	Tiền nước uống học sinh bán trú	1		13.000	13.000	Tháng 11
10	Tiền tin nhắn và sổ LLĐT. Tiền phần mềm quản lý và tổ chức dạy học, ôn tập trực tuyến	1		37.000	37.000	Tháng 11
11	Tiền học phẩm hỗ trợ cá nhân học sinh	1		50.000	50.000	Cả năm
12	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	1		17.500	17.500	Cả năm
13	Tiền Bảo hiểm y tế học sinh	1		680.400	680.400	Cả năm
	Tổng cộng				<u>2.420.900</u>	



UBND QUẬN GÒ VẤP

TRƯỜNG THCS PHAN TÂY HỒ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI TIẾT THU TIỀN LỚP BÁN TRÚ - THÁNG 11 NĂM 2023

KHỐI 9 - LỚP: 9/8, 9/9, 9/10

NĂM HỌC 2023 - 2024

Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền Học phí công lập	3		60.000	180.000	Tháng 09, 10, 11
2	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	1		170.000	170.000	Tháng 11
3	Tiền tổ chức học chương trình Kỹ năng sống	1		80.000	80.000	Tháng 11
4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	1		205.000	205.000	Tháng 11
5	Tiền tổ chức phục vụ, quản lí bán trú	1		170.000	170.000	Tháng 11
6	Tiền vệ sinh bán trú	1		23.000	23.000	Tháng 11
7	Tiền suất ăn trưa		22	33.000	726.000	Tháng 11
8	Tiền nước uống học sinh bán trú	1		13.000	13.000	Tháng 11
9	Tiền tin nhắn và sổ LLĐT. Tiền phần mềm quản lý và tổ chức dạy học, ôn tập trực tuyến	1		37.000	37.000	Tháng 11
10	Tiền học phẩm hỗ trợ cá nhân học sinh	1		50.000	50.000	Cả năm
11	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	1		17.500	17.500	Cả năm
12	Tiền Bảo hiểm y tế học sinh	1		680.400	680.400	Cả năm
	Tổng cộng				<u>2.351.900</u>	

Số: 584 /TB-THCS PTH

Gò Vấp, ngày 03 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO
THU TIỀN LỚP 2 BUỔI/NGÀY (không phục vụ bán trú)
KHỐI LỚP 9 gồm: 9/11, 9/12, 9/13, 9/14, 9/15
Thực hiện các khoản thu tháng 11/2023
Năm học 2023 - 2024

Căn cứ Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Công văn số 4687/SGDĐT-KHTC ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng và các khoản thu khác năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 4827/UBND-TCKH-GDĐT ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Ủy Ban nhân dân quận Gò Vấp về việc thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc quận năm học 2023 - 2024;

Căn cứ sự thống nhất của toàn thể phụ huynh học sinh thông qua biên bản Hội nghị CMHS đầu năm học 2023 - 2024 các ngày 07, 08 tháng 10 năm 2023 và biên bản Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh năm học 2023 - 2024 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Trường THCS Phan Tây Hồ;

Căn cứ sự thống nhất của toàn thể CB-GV-NV Trường THCS Phan Tây Hồ thông qua biên bản Hội nghị Viên chức, người lao động năm học 2023 - 2024 ngày 14 tháng 10 năm 2023 của Trường THCS Phan Tây Hồ.

Trường THCS Phan Tây Hồ thông báo các khoản thu tháng 11/2023 của các lớp học 2 buổi/ngày (có phục vụ bán trú) năm học 2023 - 2024 như sau:

CÁC KHOẢN THU LỚP HỌC 2 BUỔI/NGÀY (không phục vụ bán trú)

Stt	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Thời gian thu	Tổng số tiền
I	Thu, quản lý, sử dụng học phí công lập			
1	Tiền Học phí công lập	60.000đ/học sinh/tháng	Tháng 09,10,11	180.000đ
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá			
1	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.	170.000đ/học sinh/tháng	Tháng 11	170.000đ
2	Tiền tổ chức học chương trình Kỹ năng sống.	80.000 đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	80.000 đ
3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	205.000 đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	205.000 đ
III	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh			

Stt	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Thời gian thu	Tổng số tiền
1	Tiền sổ liên lạc điện tử. Tiền Ứng dụng dạy học ôn tập trực tuyến.	25.000đ/học sinh/tháng. 12.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	37.000đ
2	Tiền sử dụng máy lạnh của các lớp có gắn máy lạnh (Lớp 9/15)	35.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 11	35.000đ
3	Tiền học phẩm hỗ trợ cá nhân học sinh	50.000đ/học sinh/năm.	Năm học	50.000đ
4	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	17.500/học sinh/năm.	Năm học	17.500đ
5	Tiền Bảo hiểm y tế học sinh	680.400đ/học sinh/năm.	Năm học	680.400đ

Đề nghị các bậc CMHS thực hiện đóng các khoản thu từ ngày 01 đến ngày 15 hàng tháng.

KÊ TOÁN



Phạm Thị Tường Lan

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Thơ



CHI TIẾT THU TIỀN LỚP BUỔI 2 - THÁNG 11 NĂM 2023

KHỐI 9 - LỚP: 9/11, 9/12, 9/13, 9/14

NĂM HỌC 2023 - 2024

Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền Học phí công lập	3		60.000	180.000	Tháng 09, 10, 11
2	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	1		170.000	170.000	Tháng 11
3	Tiền tổ chức học chương trình Kỹ năng sống	1		80.000	80.000	Tháng 11
4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	1		205.000	205.000	Tháng 11
5	Tiền tin nhắn và sổ LLĐT. Tiền phần mềm quản lý và tổ chức dạy học, ôn tập trực tuyến	1		37.000	37.000	Tháng 11
6	Tiền học phẩm hỗ trợ cá nhân học sinh	1		50.000	50.000	Cả năm
7	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	1		17.500	17.500	Cả năm
8	Tiền Bảo hiểm y tế học sinh	1		680.400	680.400	Cả năm
	Tổng cộng				<u>1.419.900</u>	

CHI TIẾT THU TIỀN LỚP BUỔI 2 - THÁNG 11 NĂM 2023

KHỐI 9 - LỚP: 9/15

NĂM HỌC 2023 - 2024

Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền Học phí công lập	3		60.000	180.000	Tháng 09, 10, 11
2	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	1		170.000	170.000	Tháng 11
3	Tiền tổ chức học chương trình Kỹ năng sống	1		80.000	80.000	Tháng 11
4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	1		205.000	205.000	Tháng 11
5	Tiền tin nhắn và sổ LLĐT. Tiền phần mềm quản lý và tổ chức dạy học, ôn tập trực tuyến	1		37.000	37.000	Tháng 11
6	Tiền sử dụng máy lạnh các lớp có gắn máy lạnh	1		35.000	35.000	Tháng 11
7	Tiền học phẩm hỗ trợ cá nhân học sinh	1		50.000	50.000	Cả năm
8	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	1		17.500	17.500	Cả năm
9	Tiền Bảo hiểm y tế học sinh	1		680.400	680.400	Cả năm
	Tổng cộng				<u>1.454.900</u>	